

**DNSE SECURITIES JOINT
STOCK COMPANY**

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom - Happiness

Hà Nội, ngày 25 tháng 9 năm 2025
Hanoi, September 25, 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi/To:

- Ủy ban Chứng khoán nhà nước
The State Securities Commission
- Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam
Vietnam Stock Exchange
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
Hanoi Stock Exchange
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
Hochiminh Stock Exchange

1.	Tên tổ chức	Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE
	Organization name:	DNSE Securities Joint Stock Company
-	Mã chứng khoán/Mã thành viên:	DSE
	Stock code/ Broker code:	DSE
-	Địa chỉ:	Tầng 6, Tòa nhà Pax Sky, số 63-65 Ngô Thì Nhậm, Phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.
	Address	Floor 6 th , Pax Sky Building, No.63-65 Ngo Thi Nham, Hai Ba Trung Ward, Hanoi
-	Điện thoại liên hệ:	024.7108.9234
	Telephone	024.7108.9234
-	Fax:	Không có/None
-	Email:	info@dnse.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố/ *Contents of disclosure:*



Công ty cổ phần Chứng khoán DNSE ("DNSE") công bố thông tin về Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty số 125/2025/BC-DNSE-TGD ngày 24/9/2025.

DNSE Securities Joint Stock Company ("DNSE") announces the Report on the result of the shares of issuance under employee stock ownership plan No. 125/2025/BC-DNSE-TGD dated 24/9/2025.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 25/9/2025 tại đường dẫn <https://www.dnse.com.vn/tin-tuc/trang/cong-bo-thong-tin>.

This information was published on the Company's website on 25/9/2025, as in the link <https://www.dnse.com.vn/tin-tuc/trang/cong-bo-thong-tin>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby certify that the information provided is true and correct and we will bear full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

Báo cáo số: 125/2025/BC-DNSE-TGD ngày 24/9/2025

Report No. 125/2025/BC-DNSE-TGD dated 24/9/2025

Đại diện tổ chức

Organization Representative

TỔNG GIÁM ĐỐC

GENERAL DIRECTOR



Nguyễn Ngọc Linh



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN DNSE**

**DNSE SECURITIES
JOINT STOCK COMPANY**

Số/No: 125/2025/BC-DNSE-TGD

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom - Happiness**

Hà Nội, ngày 24 tháng 9 năm 2025

Hanoi, ...September...24..... 2025

BÁO CÁO
KẾT QUẢ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH
LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CÔNG TY
REPORT ON THE RESULT OF THE SHARES OF ISSUANCE
UNDER EMPLOYEE STOCK OWNERSHIP PLAN

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
To: State Securities Commission of Vietnam



I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Introduction on the Issuer

1. Tên tổ chức phát hành (đầy đủ): Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE
Name of the Issuer: DNSE Securities Joint Stock Company
2. Tên viết tắt: DNSE JSC
Abbreviation name: DNSE JSC
3. Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 6 tòa nhà Pax Sky, 63-65 Ngô Thị Nhậm, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
Head office address: Floor 6th. Pax Sky Building, No. 63-65 Ngo Thi Nham, Hai Ba Trung Ward, Hanoi, Vietnam.
4. Số điện thoại: (024) 7108 9234 Số fax: Không có/None Website: www.dnse.com.vn
Telephone: (024) 7108 9234
5. Vốn điều lệ: 3.399.000.000.000 VND (*Bằng chữ: Ba nghìn ba trăm chín mươi chín tỷ đồng*).
Charter capital: VND 3,399,000,000,000 (Three trillion, three hundred and ninety-nine billion dong).
6. Mã cổ phiếu: DSE
Ticker: DSE
7. Nơi mở tài khoản thanh toán: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thái Hà – Số hiệu tài khoản: 26810000555228

Opening account at: Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam – Thai Ha Branch – Account No.: 26810000555228

8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102459106 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội (nay là Sở Tài chính thành phố Hà Nội) cấp lần đầu ngày 30/10/2007, cấp thay đổi lần thứ 13 ngày 30/07/2025.

Enterprise Registration Certificate No. 0102459106, issued by the Hanoi Department of Planning and Investment (now the Hanoi Department of Finance) on October 30, 2007, and amended for the 13th time on July 30, 2025.

9. Giấy phép thành lập và hoạt động (nếu có theo quy định của pháp luật chuyên ngành): Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 62/UBCK-GP do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 30/10/2007, Giấy phép điều chỉnh gần nhất theo Quyết định số 55/GPĐC-UBCK ngày 23/07/2025.

License on Establishment and Operation (if required under specialized laws): No. 62/UBCK-GP issued by the Chairman of the State Securities Commission on October 30, 2007, and most recently amended under Amended License No. 55/GPĐC-UBCK dated July 23, 2025.

II. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH

THE PLAN OF SHARES ISSUANCE

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE.

Name of share: Share of DNSE Securities Joint Stock Company

2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.

Type of share: ordinary share

3. Số lượng cổ phiếu trước thời điểm phát hành:

Number of shares prior to the issuance:

- Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 339.900.000 (Ba trăm ba mươi chín triệu chín trăm nghìn) cổ phiếu.

Number of issued shares: 339,900,000 (Three hundred thirty-nine million, nine hundred thousand) shares.

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 339.900.000 (Ba trăm ba mươi chín triệu chín trăm nghìn) cổ phiếu.

Number of outstanding shares: 339,900,000 (Three hundred thirty-nine million, nine hundred thousand) shares.

- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 (không) cổ phiếu.

Number of treasury shares: 0 shares.

4. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 2.700.000 (Hai triệu bảy trăm nghìn) cổ phiếu, tương ứng 0,79% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành.

Quantity of estimated shares to be issued: 2,700,000 (Two million seven hundred thousand) shares, equivalent to 0.79% of the total outstanding shares.

5. Thời gian hạn chế chuyển nhượng:

Restriction period:

Cổ Phiếu ESOP được phép chuyển nhượng với tỷ lệ chuyển nhượng tối đa trên tổng số cổ phiếu được thưởng như sau:

ESOP shares are allowed to be transferred according to the following maximum transfer ratios based on the total number of bonus shares granted:

(i) Chỉ được chuyển nhượng 20% số lượng cổ phiếu sau 12 tháng kể từ ngày kết thúc đợt phát hành; (ii) Được chuyển nhượng thêm 20% số lượng cổ phiếu sau 24 tháng kể từ ngày kết thúc đợt phát hành; (iii) Được chuyển nhượng thêm 20% số lượng cổ phiếu sau 36 tháng kể từ ngày kết thúc đợt phát hành; (iv) Được chuyển nhượng thêm 20% số lượng cổ phiếu sau 48 tháng kể từ ngày kết thúc đợt phát hành; (v) Được chuyển nhượng 20% số lượng cổ phiếu còn lại sau 60 tháng kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.

(i) 20% of the shares can be transferred after 12 months from the end date of the issuance; (ii) An additional 20% of the shares can be transferred after 24 months from the end date of the issuance; (iii) An additional 20% of the shares can be transferred after 36 months from the end date of the issuance; (iv) An additional 20% of the shares can be transferred after 48 months from the end date of the issuance; (v) The remaining 20% of the shares can be transferred after 60 months from the end date of the issuance.

6. Giá phát hành: Phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động không thu tiền.

Issuance price: Bonus shares are issued to employees without requiring any payment.

7. Nguồn vốn phát hành (trường hợp phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động): Từ nguồn thặng dư vốn cổ phần theo Báo cáo tài chính kiểm toán tại ngày 31/12/2024.

Source of capital (in the case of bonus share issuance to employees): From the Share premium according to the Audited Financial statements as of December 31, 2024.

Tại Báo cáo tài chính kiểm toán tại ngày 31/12/2024, thặng dư vốn cổ phần là 572.725.725.300 VND (Năm trăm bảy mươi hai tỷ bảy trăm hai mươi lăm triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn ba trăm đồng).

According to the Audited Financial statements as of December 31, 2024, the Share premium is VND 572,725,725,300 (five hundred seventy-two billion, seven hundred twenty-five million, seven hundred twenty-five thousand, three hundred dong).

8. Ngày kết thúc đợt phát hành: 23/09/2025

Ending date of issuance: 23/09/2025

9. Ngày dự kiến chuyển giao cổ phiếu: Dự kiến trong tháng 10/2025 sau khi Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo bằng văn bản về việc nhận được báo cáo kết quả đợt phát hành, Công ty sẽ tiến hành thay đổi đăng ký lưu ký cổ phiếu; đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm.

Expected date for transferring shares: Expected in 10/2025 after the Company receives a written notice from the State Securities Commission confirming receipt of the report on the result of the shares of issuance, the Company will proceed with amending the securities depository registration and registering the additional shares for listing.

III. KẾT QUẢ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU

THE RESULT OF THE ISSUANCE

1. Số cổ phiếu đã phân phối: 2.700.000 cổ phiếu, tương ứng 100% tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành.

Number of shares to be distributed: 2,700,000 shares, equivalent to 100% of the total shares expected to be issued.

2. Số người lao động được phân phối: 211 người

Number of employees to be distributed: 211 employees

3. Tổng số cổ phiếu sau đợt phát hành (ngày 23/09/2025): 342.600.000 cổ phiếu, trong đó:

Total shares after issuance (on 23/09/2025): 342,600,000 shares, in which:

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 342.600.000 cổ phiếu;

Number of outstanding shares: 342,600,000 shares;

- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.

Number of treasury shares: 0 shares.

IV. TÀI LIỆU GỬI KÈM

ATTACHED DOCUMENTS

1. Danh sách người lao động tham gia chương trình;

List of employees purchasing shares under the employee stock ownership plan;

2. Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐQT-DNSE ngày 24/09/2025 của Hội đồng quản trị thông qua việc chốt danh sách cán bộ nhân viên được phân phối cổ phiếu thưởng theo chương trình lựa chọn cho người lao động Đợt 2 năm 2025;

Resolution No. 29/2025/NQ-HĐQT-DNSE dated 24/09/2025 of the Board of Directors approving the finalized list employees to receive bonus shares under the Employee Stock Ownership Plan Second issuance in 2025.

Hà Nội, ngày 24 tháng 9 năm 2025

Hanoi, ... September 24 ... 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DNSE
DNSE SECURITIES JOINT STOCK COMPANY

TỔNG GIÁM ĐỐC

GENERAL DIRECTOR



NGUYỄN NGỌC LINH

**DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐƯỢC PHÂN PHỐI CỔ PHIẾU THƯỜNG PHÁT HÀNH
THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG (ESOP) NĂM 2025**

*(Đính kèm Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn Cho người lao động
trong công ty (ESOP) số 425/2025/BC-DNSE-TGD ngày 24.1.9.../2025 của Công ty Cổ phần
Chứng khoán DNSE)*

STT	Tên	Phòng ban	SLCP được phân bổ
1	Bùi Kiên Cường	Creative Content	3.000
2	Bùi Lê Văn	Khách hàng cao cấp	7.520
3	Bùi Minh Quang	Công nghệ	7.520
4	Bùi Phương Anh	Công nghệ	7.520
5	Bùi Thị Thuỳ Trang	Khách hàng cao cấp	2.000
6	Bùi Tiến Dũng	Công nghệ	10.000
7	Bùi Trịnh Thanh	Công nghệ	7.520
8	Bùi Trung Khang	Công nghệ	10.000
9	Bùi Văn Hưng	Công nghệ	7.520
10	Cao Duy Hoàng	Công nghệ	10.000
11	Chu Lê Vi	PR	3.000
12	Chu Tuấn Thành	Growth	3.000
13	Đặng Anh Phương	Lưu ký	2.000
14	Đặng Đức Thắng	Khách hàng cao cấp	7.520
15	Đặng Hoàng Sang	Khách hàng cao cấp	7.520
16	Đặng Thế Vĩnh Kim	Khách hàng cao cấp	3.000
17	Đặng Thị Bích Ngọc	Khách hàng cao cấp	3.000
18	Đặng Thị Huyền	Công nghệ	7.520
19	Đặng Thị Nhì	Kế toán kiểm soát	7.520
20	Đặng Trung Anh	Nhân sự	7.520
21	Đào Duy Tân	Creative Content	3.000
22	Đào Ngọc Trâm	Customer Success	3.000
23	Đào Thị Hoa	Customer Success	7.520
24	Đào Thị Thanh Hiền	Dịch vụ khách hàng	2.000
25	Đậu Thị Thuỷ Tiên	Dịch vụ khách hàng	2.000
26	Đinh Ngọc Trung	Hành chính	2.000
27	Đinh Thị Lan Chi	Nhân sự	10.000
28	Đoàn Thị Kim Chi	Công nghệ	10.000
29	Đoàn Thị Loan	Lưu ký	2.000
30	Đỗ Khắc Điệp	Công nghệ	7.520
31	Đồng Thị Thuý Hằng	Quản trị rủi ro	3.000
32	Đỗ Tân Nhật	Công nghệ	10.000
33	Đỗ Thị Bạch Dương	Pháp chế	2.000
34	Dương Ánh Ngọc	Công nghệ	3.000
35	Dương Anh Tuấn	PR	3.000
36	Dương Minh Trí	Công nghệ	7.520

STT	Tên	Phòng ban	SLCP được phân bổ
37	Dương Phú Thịnh	Khách hàng cao cấp	7.520
38	Dương Thu Trang	Kiểm soát nội bộ	3.000
39	Hà Việt Hải	Công nghệ	7.520
40	Hoàng Đức Lâm	Growth	3.000
41	Hoàng Đức Việt	Công nghệ	14.210
42	Hoàng Khôi Nguyên	Khách hàng tổ chức	7.520
43	Hoàng Quỳnh Anh	Growth	2.000
44	Hoàng Thị Lan Anh	Công nghệ	7.520
45	Hoàng Tùng	Sản phẩm Tài chính	10.000
46	Hồ Nguyễn Yến Nhi	PR	3.000
47	Hồ Phạm Quang Phương	Khách hàng cao cấp	7.520
48	Hồ Sỹ Hoà	Nghiên cứu & TVĐT	14.210
49	Hồ Thị Ngọc Anh	Khách hàng cao cấp	3.000
50	Khổng Thanh Hoà	Ban Tổng Giám Đốc	29.100
51	Khổng Thị Mai Anh	Khách hàng cao cấp	7.520
52	Khuất Thị Phương Lâm	Công nghệ	3.000
53	Lại Minh Tâm	Công nghệ	10.000
54	Lại Thị Khánh Ly	Khách hàng cao cấp	10.000
55	Lâm Kim Oanh	Công nghệ	7.520
56	Lê Anh Tuấn	Phó chủ tịch HĐQT	486.200
57	Lê Ánh Tuyết	Nhân sự	7.520
58	Lê Hoàng Hải	Công nghệ	3.000
59	Lê Hoàng Long	Ngân hàng đầu tư (IB)	14.210
60	Lê Hoàng Minh Hà	Creative Content	10.000
61	Lê Kim Chi	Dịch vụ khách hàng	3.000
62	Lê Mai Phương	Dịch vụ khách hàng	3.000
63	Lê Ngọc Chi	Pháp chế	2.000
64	Lê Ngọc Long	Creative Content	2.000
65	Lê Thị Bạch Cát	Khách hàng cao cấp	3.000
66	Lê Thị Thu Trang	Dịch vụ khách hàng	7.520
67	Lê Thị Thùy Linh	Giải pháp	7.520
68	Lê Trung Hiếu	Công nghệ	3.000
69	Lê Tuấn Hưng	Creative Content	10.000
70	Lê Vũ Quỳnh Trâm	Khách hàng cao cấp	3.000
71	Lương Tuấn Linh	Công nghệ	10.000
72	Lữ Phương Dung	Customer Success	10.000
73	Lý Thị Yến Chi	PR	7.520
74	Ngô Hà Vi	Hành chính	3.000
75	Ngô Thị Phương Mai	Lưu ký	2.000
76	Nguyễn Bảo Khanh	PR	2.000
77	Nguyễn Bá Vương	Công nghệ	10.000
78	Nguyễn Cảnh Hoàng	Nguồn vốn	7.520
79	Nguyễn Diệp Linh	Công nghệ	7.520

STT	Tên	Phòng ban	SLCP được phân bổ
80	Nguyễn Đình Đông Đô	Công nghệ	7.520
81	Nguyễn Đình Quang	Công nghệ	2.500
82	Nguyễn Đức Bình	Ban Tổng Giám Đốc	48.500
83	Nguyễn Duy Hải	Growth	14.210
84	Nguyễn Hải Vân	Kế toán kiểm soát	7.520
85	Nguyễn Hoài Nam	Khách hàng cao cấp	7.520
86	Nguyễn Hoàng Giang	Chủ tịch HĐQT	493.720
87	Nguyễn Hoàng Tuấn	Công nghệ	3.000
88	Nguyễn Hoàng Việt	Ban Tổng Giám Đốc	48.500
89	Nguyễn Hồng Ngọc	Công nghệ	7.520
90	Nguyễn Hương Giang	PR	2.000
91	Nguyễn Khánh Duy	Công nghệ	2.000
92	Nguyễn Kim Hưng	Công nghệ	14.210
93	Nguyễn Mạnh Hiệp	Hành chính	3.000
94	Nguyễn Mạnh Hưng	Công nghệ	3.000
95	Nguyễn Mạnh Thắng	Công nghệ	10.000
96	Nguyễn Ngọc Diệp Yến	PR	3.000
97	Nguyễn Ngọc Linh	Ban Tổng Giám Đốc	48.500
98	Nguyễn Phương Anh	Sản phẩm Tài chính	10.000
99	Nguyễn Phương Chi	Creative Content	3.000
100	Nguyễn Phương Linh	Công nghệ	2.000
101	Nguyễn Phương Linh	Growth	7.520
102	Nguyễn Quang Huy	Creative Content	3.000
103	Nguyễn Quang Sơn	Creative Content	14.210
104	Nguyễn Quang Vinh	Creative Content	2.000
105	Nguyễn Quốc Khánh	PR	3.000
106	Nguyễn Quốc Phi	Công nghệ	7.520
107	Nguyễn Quý Dũng	PR	7.520
108	Nguyễn Quỳnh Mai	Ngân hàng đầu tư (IB)	14.210
109	Nguyễn Thành Nam	Công nghệ	10.000
110	Nguyễn Thế Nhật	Công nghệ	3.000
111	Nguyễn Thị Anh Thư	Công nghệ	7.520
112	Nguyễn Thị Duyên	Kế toán kiểm soát	14.210
113	Nguyễn Thị Hải Anh	Sản phẩm Tài chính	3.000
114	Nguyễn Thị Hà Ninh	Thành viên HĐQT	48.500
115	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Khách hàng cao cấp	3.000
116	Nguyễn Thị Hường	Pháp chế	14.210
117	Nguyễn Thị Kiều Oanh	Tiền	2.000
118	Nguyễn Thị Liêm	Kế toán kiểm soát	7.520
119	Nguyễn Thị Ngàn	Lưu ký	2.000
120	Nguyễn Thị Như Mai	Hành chính	3.000
121	Nguyễn Thị Thanh Hà	Kế toán kiểm soát	10.000
122	Nguyễn Thị Thanh Trà	PR	14.210

STT	Tên	Phòng ban	SLCP được phân bổ
123	Nguyễn Thị Thuỳ Linh	Pháp chế	10.000
124	Nguyễn Thị Tuyền	Ban Tổng Giám Đốc	38.800
125	Nguyễn Thu Hằng	Nguồn vốn	14.210
126	Nguyễn Thu Hiền	Dịch vụ khách hàng	3.000
127	Nguyễn Thu Phương	Giải pháp	14.210
128	Nguyễn Thu Trang	Công nghệ	7.520
129	Nguyễn Thu Yến	Customer Success	7.520
130	Nguyễn Trọng Tú	Hành chính	2.000
131	Nguyễn Trung Hiếu	Công nghệ	3.000
132	Nguyễn Trung Hiếu	Công nghệ	10.000
133	Nguyễn Trung Kiên	Công nghệ	10.000
134	Nguyễn Văn Dương	Công nghệ	7.520
135	Nguyễn Văn Hiếu	Công nghệ	7.520
136	Nguyễn Văn Kha	Khách hàng cao cấp	7.520
137	Nguyễn Văn Mạnh	Công nghệ	10.000
138	Nguyễn Văn Mạnh	Công nghệ	3.000
139	Nguyễn Văn Sùng	Khách hàng cao cấp	10.000
140	Nguyễn Vũ Bạch Dương	Creative Content	2.000
141	Nguyễn Vũ Minh Quang	Khách hàng cao cấp	3.000
142	Nguyễn Xuân Ba	Công nghệ	3.000
143	Ninh Thị Thu Hằng	Tiền	3.000
144	Phạm Châu Long	Công nghệ	7.520
145	Phạm Chi Mai	Ban Tổng Giám Đốc	25.070
146	Phạm Hoài Phúc	Dịch vụ khách hàng	10.000
147	Phạm Hoàng Quang Kiệt	Khách hàng cao cấp	3.000
148	Phạm Mai Khanh	Công nghệ	7.520
149	Phạm Minh Ngọc	Nhân sự	7.520
150	Phạm Ngọc Trâm	Dịch vụ khách hàng	7.520
151	Phạm Quốc Cường	Hành chính	2.000
152	Phạm Thị Hằng	Dịch vụ khách hàng	3.000
153	Phạm Thị Hồng Hạnh	Khách hàng cao cấp	7.520
154	Phạm Thị Kim Thúy	PR	10.000
155	Phạm Thị Ngọc Ánh	Growth	2.000
156	Phạm Thị Phương Thảo	Quản trị rủi ro	3.000
157	Phạm Thị Thanh Hoa	Thành viên Hội đồng quản trị	14.210
158	Phạm Thị Thảo Linh	Công nghệ	2.000
159	Phạm Thị Thùy	Công nghệ	10.000
160	Phạm Thu Quỳnh	Công nghệ	25.070
161	Phạm Tiến Đạt	Khách hàng cao cấp	10.000
162	Phạm Trung Hướng	Công nghệ	10.000
163	Phan Hữu Thắng	Công nghệ	14.210
164	Phan Lê Hương Lan	Pháp chế	7.520
165	Phan Nguyễn Hữu Phương	Ban Tổng Giám Đốc	10.000

STT	Tên	Phòng ban	SLCP được phân bổ
166	Phan Phương Mai	Creative Content	3.000
167	Phan Thành Nghiệp	Khách hàng cao cấp	10.000
168	Phan Thị Ngọc Mai	Dịch vụ khách hàng	3.000
169	Phan Văn Dũng	Công nghệ	14.210
170	Phí Trang Linh Chi	Nguồn vốn	3.000
171	Phùng Thị Nhật Quỳnh	Growth	3.000
172	Tạ Thị Phương Thúy	Công nghệ	3.000
173	Thân Văn Dương	Công nghệ	7.520
174	Tô Kim Thép	Công nghệ	14.210
175	Tô Quân Đông	Khách hàng cao cấp	3.000
176	Trần Đàm Khánh	Nguồn vốn	7.520
177	Trần Diệu Linh	Khách hàng cao cấp	7.520
178	Trần Đình Bình	Hành chính	2.000
179	Trần Duy Hưng	Công nghệ	10.000
180	Trần Hương Quỳnh	Quản trị rủi ro	14.210
181	Trần Mộng Thùy	Khách hàng cao cấp	3.000
182	Trần Mỹ Hương	Dịch vụ khách hàng	14.210
183	Trần Nhật Quang	Khách hàng cao cấp	3.000
184	Trần Thanh Long	PTSP & Đối Tác	3.000
185	Trần Thị Hồng Hạnh	Nguồn vốn	3.000
186	Trần Thị Thư	Công nghệ	2.000
187	Trần Thị Trang Nhung	Công nghệ	7.520
188	Trần Trà My	Khách hàng cao cấp	3.000
189	Trần Việt Trung	Công nghệ	25.070
190	Trần Vĩnh Cửu	Công nghệ	25.070
191	Trần Xuân Bách	Công nghệ	10.000
192	Trịnh Quốc Đạt	Công nghệ	10.000
193	Trịnh Quốc Tùng	Công nghệ	25.070
194	Trịnh Thanh Uyên	Công nghệ	3.000
195	Trịnh Thu Hà	Công nghệ	2.000
196	Trịnh Thủy Tiên	Creative Content	2.000
197	Trịnh Văn Hiệp	Công nghệ	25.070
198	Võ Diệp Thành Thoại	Khách hàng cao cấp	7.520
199	Võ Văn Huy	Khách hàng cao cấp	7.520
200	Vũ Hải Bằng	Growth	7.520
201	Vũ Hồng Anh	Nhân sự	3.000
202	Vũ Mai Linh	Công nghệ	7.520
203	Vũ Mạnh Hùng	Công nghệ	25.070
204	Vũ Nguyễn Thủy Tiên	Công nghệ	7.520
205	Vương Cao Nhật	PR	7.520
206	Vũ Thị Huyền Trang	Công nghệ	7.520
207	Vũ Thị Huyền Trang	Công nghệ	14.210
208	Vũ Thị Thanh Hằng	Nguồn vốn	7.520



STT	Tên	Phòng ban	SLCP được phân bổ
209	Vũ Thị Thanh Tâm	Kế toán kiểm soát	7.520
210	Vũ Thị Thu Thảo	Công nghệ	7.520
211	Vũ Văn Quý	Công nghệ	10.000
Tổng			2.700.000

CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN DNSE
DNSE SECURITIES
JOINT STOCK COMPANY

Số: 29/2025/NQ-DNSE-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Hà Nội, ngày 24 tháng 09 năm 2025

Hanoi, 24th Sept, 2025

NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DNSE
THE RESOLUTION OF THE BOARD OF DIRECTORS
DNSE SECURITIES JOINT STOCK COMPANY

(V/v: Thông qua việc chốt danh sách cán bộ nhân viên được phân phối cổ phiếu thưởng theo chương trình lựa chọn cho người lao động Đợt 2 năm 2025)

(Re: Approval of the finalized list employees to receive bonus shares under the Employee Stock Ownership Plan Second issuance in 2025)

Căn cứ:

Pursuant to:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
The Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated 17/06/2020 and guiding documents;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
The Law on Securities No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly on November 26, 2019 is amended and supplemented by the Law amending and supplementing a number of articles of the Law on Securities;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE ("**Công Ty**" hoặc "**DNSE**");
Charter of organization and operation of DNSE Securities Joint Stock Company ("**The Company**" or "**DNSE**");



- Nghị quyết số 01/2025/NQ-DNSE-ĐHĐCĐ ngày 19/03/2025 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE ("**Nghị Quyết ĐHĐCĐ số 01**");
*Resolution No. 01/2025/NQ-DNSE-ĐHĐCĐ dated 19/03/2025 of the General Meeting of Shareholders of DNSE Securities Joint Stock Company ("**Resolution of the AGM No. 01**")*;
- Nghị quyết số 26/2025/NQ-DNSE-HĐQT ngày 04/09/2025 của Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE ("**Nghị Quyết HĐQT số 26**");
*Resolution No. 26/2025/NQ-DNSE-HĐQT dated 04/09/2025 of DNSE Securities Joint Stock Company ("**Resolution of the BOD No. 26**")*;
- Biên bản họp Hội đồng quản trị ("**HĐQT**") số 29/2025/BB-DNSE-HĐQT ngày 24/09/2025 của Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE.
*Minutes of the Board of Directors' Meeting ("**BOD**") No. 29/2025/BB-DNSE-HĐQT dated 24/09/2025 of DNSE Securities Joint Stock Company*

QUYẾT NGHỊ:

RESOLUTIONS:

Điều 1. Phê duyệt việc phân phối lại 7.520 (Bằng chữ: Bảy ngàn năm trăm hai mươi) cổ phiếu do cán bộ nhân viên (CBNV) nghỉ việc và Danh sách cuối cùng CBNV tham gia ESOP đợt 2 năm 2025 được chốt ngày 23/09/2025 như được đính kèm theo Nghị quyết này. Cụ thể:

Article 1. Approving the redistribution of 7,520 (In words: Seven thousand five hundred and twenty) shares due to the resignation of employees, and approve the final list of employees participating in the 2025 ESOP second issuance, finalized on September 23, 2025, as attached to this Resolution. Specifically

- a. Tổng số CBNV được phân phối cổ phiếu ESOP (đã bao gồm các CBNV được phân phối lại cổ phiếu ESOP): 211 CBNV.

Total number of employees to be allocated ESOP shares (including those receiving redistributed ESOP shares): 211 employees.

- b. Tổng số cổ phiếu phát hành: 2.700.000 cổ phiếu.

Total number of shares to be issued: 2,700,000 shares.

Điều 2. Giao và ủy quyền cho Tổng Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật quyết định, triển khai thực hiện và báo cáo kết quả phát hành ESOP cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước sau khi kết thúc đợt phát hành.

- C
G T
PHÂN
G KH
DNSE
RUNG

Article 2. Assigning and authorizing the Chief Executive Officer – the legal representative – to decide, implement, and report the results of the ESOP issuance to the State Securities Commission after the completion of the issuance

Điều 3. Điều khoản thi hành

Các thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện nội dung của Nghị quyết này./.

Article 3. Enforcement Terms

Members of the Board of Management, the Board of Directors and relevant units and individuals are responsible for implementing the contents of this Resolution./.

Nơi nhận

- Ban điều hành;
- Lưu: VPHĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS

CHAIRMAN


NGUYỄN HOÀNG GIANG





DANH SÁCH CÁN BỘ NHÂN VIÊN ĐƯỢC PHÂN PHỐI CỔ PHIẾU THƯỞNG

(Đính kèm theo Nghị quyết số 29./2025/NQ-DNSE-HĐQT của HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE ngày 24./09./2025)

STT	Tên nhân viên	Phòng ban	SLCP được phân bổ
1	Bùi Kiên Cường	Creative Content	3.000
2	Bùi Lê Văn	Khách hàng cao cấp	7.520
3	Bùi Minh Quang	Công nghệ	7.520
4	Bùi Phương Anh	Công nghệ	7.520
5	Bùi Thị Thuỷ Trang	Khách hàng cao cấp	2.000
6	Bùi Tiến Dũng	Công nghệ	10.000
7	Bùi Trịnh Thanh	Công nghệ	7.520
8	Bùi Trung Khang	Công nghệ	10.000
9	Bùi Văn Hưng	Công nghệ	7.520
10	Cao Duy Hoàng	Công nghệ	10.000
11	Chu Lê Vi	PR	3.000
12	Chu Tuấn Thành	Growth	3.000
13	Đặng Anh Phương	Lưu ký	2.000
14	Đặng Đức Thắng	Khách hàng cao cấp	7.520
15	Đặng Hoàng Sang	Khách hàng cao cấp	7.520
16	Đặng Thế Vĩnh Kim	Khách hàng cao cấp	3.000
17	Đặng Thị Bích Ngọc	Khách hàng cao cấp	3.000
18	Đặng Thị Huyền	Công nghệ	7.520
19	Đặng Thị Nhì	Kế toán kiểm soát	7.520
20	Đặng Trung Anh	Nhân sự	7.520
21	Đào Duy Tân	Creative Content	3.000
22	Đào Ngọc Trâm	Customer Success	3.000
23	Đào Thị Hoa	Customer Success	7.520
24	Đào Thị Thanh Hiền	Dịch vụ khách hàng	2.000
25	Đậu Thị Thuỷ Tiên	Dịch vụ khách hàng	2.000
26	Đinh Ngọc Trung	Hành chính	2.000
27	Đinh Thị Lan Chi	Nhân sự	10.000
28	Đoàn Thị Kim Chi	Công nghệ	10.000
29	Đoàn Thị Loan	Lưu ký	2.000
30	Đỗ Khắc Điệp	Công nghệ	7.520
31	Đồng Thị Thuý Hằng	Quản trị rủi ro	3.000



STT	Tên nhân viên	Phòng ban	SLCP được phân bổ
32	Đỗ Tân Nhật	Công nghệ	10.000
33	Đỗ Thị Bạch Dương	Pháp chế	2.000
34	Dương Ánh Ngọc	Công nghệ	3.000
35	Dương Anh Tuấn	PR	3.000
36	Dương Minh Trí	Công nghệ	7.520
37	Dương Phú Thịnh	Khách hàng cao cấp	7.520
38	Dương Thu Trang	Kiểm soát nội bộ	3.000
39	Hà Việt Hải	Công nghệ	7.520
40	Hoàng Đức Lâm	Growth	3.000
41	Hoàng Đức Việt	Công nghệ	14.210
42	Hoàng Khôi Nguyên	Khách hàng tổ chức	7.520
43	Hoàng Quỳnh Anh	Growth	2.000
44	Hoàng Thị Lan Anh	Công nghệ	7.520
45	Hoàng Tùng	Sản phẩm Tài chính	10.000
46	Hồ Nguyễn Yến Nhi	PR	3.000
47	Hồ Phạm Quang Phương	Khách hàng cao cấp	7.520
48	Hồ Sỹ Hoà	Nghiên cứu & TVĐT	14.210
49	Hồ Thị Ngọc Anh	Khách hàng cao cấp	3.000
50	Khổng Thanh Hoà	Ban Tổng Giám Đốc	29.100
51	Khổng Thị Mai Anh	Khách hàng cao cấp	7.520
52	Khuất Thị Phương Lâm	Công nghệ	3.000
53	Lại Minh Tâm	Công nghệ	10.000
54	Lại Thị Khánh Ly	Khách hàng cao cấp	10.000
55	Lâm Kim Oanh	Công nghệ	7.520
56	Lê Anh Tuấn	Phó chủ tịch HĐQT	486.200
57	Lê Ánh Tuyết	Nhân sự	7.520
58	Lê Hoàng Hải	Công nghệ	3.000
59	Lê Hoàng Long	Ngân hàng đầu tư (IB)	14.210
60	Lê Hoàng Minh Hà	Creative Content	10.000
61	Lê Kim Chi	Dịch vụ khách hàng	3.000
62	Lê Mai Phương	Dịch vụ khách hàng	3.000
63	Lê Ngọc Chi	Pháp chế	2.000
64	Lê Ngọc Long	Creative Content	2.000
65	Lê Thị Bạch Cát	Khách hàng cao cấp	3.000
66	Lê Thị Thu Trang	Dịch vụ khách hàng	7.520

STT	Tên nhân viên	Phòng ban	SLCP được phân bổ
67	Lê Thị Thùy Linh	Giải pháp	7.520
68	Lê Trung Hiếu	Công nghệ	3.000
69	Lê Tuấn Hưng	Creative Content	10.000
70	Lê Vũ Quỳnh Trâm	Khách hàng cao cấp	3.000
71	Lương Tuấn Linh	Công nghệ	10.000
72	Lữ Phương Dung	Customer Success	10.000
73	Lý Thị Yến Chi	PR	7.520
74	Ngô Hà Vi	Hành chính	3.000
75	Ngô Thị Phương Mai	Lưu ký	2.000
76	Nguyễn Bảo Khanh	PR	2.000
77	Nguyễn Bá Vương	Công nghệ	10.000
78	Nguyễn Cảnh Hoàng	Nguồn vốn	7.520
79	Nguyễn Diệp Linh	Công nghệ	7.520
80	Nguyễn Đình Đông Đô	Công nghệ	7.520
81	Nguyễn Đình Quang	Công nghệ	2.500
82	Nguyễn Đức Bình	Ban Tổng Giám Đốc	48.500
83	Nguyễn Duy Hải	Growth	14.210
84	Nguyễn Hải Vân	Kế toán kiểm soát	7.520
85	Nguyễn Hoài Nam	Khách hàng cao cấp	7.520
86	Nguyễn Hoàng Giang	Chủ tịch HĐQT	493.720
87	Nguyễn Hoàng Tuấn	Công nghệ	3.000
88	Nguyễn Hoàng Việt	Ban Tổng Giám Đốc	48.500
89	Nguyễn Hồng Ngọc	Công nghệ	7.520
90	Nguyễn Hương Giang	PR	2.000
91	Nguyễn Khánh Duy	Công nghệ	2.000
92	Nguyễn Kim Hưng	Công nghệ	14.210
93	Nguyễn Mạnh Hiệp	Hành chính	3.000
94	Nguyễn Mạnh Hưng	Công nghệ	3.000
95	Nguyễn Mạnh Thắng	Công nghệ	10.000
96	Nguyễn Ngọc Diệp Yến	PR	3.000
97	Nguyễn Ngọc Linh	Ban Tổng Giám Đốc	48.500
98	Nguyễn Phương Anh	Sản phẩm Tài chính	10.000
99	Nguyễn Phương Chi	Creative Content	3.000
100	Nguyễn Phương Linh	Công nghệ	2.000
101	Nguyễn Phương Linh	Growth	7.520

STT	Tên nhân viên	Phòng ban	SLCP được phân bổ
102	Nguyễn Quang Huy	Creative Content	3.000
103	Nguyễn Quang Sơn	Creative Content	14.210
104	Nguyễn Quang Vinh	Creative Content	2.000
105	Nguyễn Quốc Khánh	PR	3.000
106	Nguyễn Quốc Phi	Công nghệ	7.520
107	Nguyễn Quý Dũng	PR	7.520
108	Nguyễn Quỳnh Mai	Ngân hàng đầu tư (IB)	14.210
109	Nguyễn Thành Nam	Công nghệ	10.000
110	Nguyễn Thế Nhật	Công nghệ	3.000
111	Nguyễn Thị Anh Thư	Công nghệ	7.520
112	Nguyễn Thị Duyên	Kế toán kiểm soát	14.210
113	Nguyễn Thị Hải Anh	Sản phẩm Tài chính	3.000
114	Nguyễn Thị Hà Ninh	Thành viên HĐQT	48.500
115	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Khách hàng cao cấp	3.000
116	Nguyễn Thị Hương	Pháp chế	14.210
117	Nguyễn Thị Kiều Oanh	Tiền	2.000
118	Nguyễn Thị Liêm	Kế toán kiểm soát	7.520
119	Nguyễn Thị Ngân	Lưu ký	2.000
120	Nguyễn Thị Như Mai	Hành chính	3.000
121	Nguyễn Thị Thanh Hà	Kế toán kiểm soát	10.000
122	Nguyễn Thị Thanh Trà	PR	14.210
123	Nguyễn Thị Thuỳ Linh	Pháp chế	10.000
124	Nguyễn Thị Tuyền	Ban Tổng Giám Đốc	38.800
125	Nguyễn Thu Hằng	Nguồn vốn	14.210
126	Nguyễn Thu Hiền	Dịch vụ khách hàng	3.000
127	Nguyễn Thu Phương	Giải pháp	14.210
128	Nguyễn Thu Trang	Công nghệ	7.520
129	Nguyễn Thu Yến	Customer Success	7.520
130	Nguyễn Trọng Tú	Hành chính	2.000
131	Nguyễn Trung Hiếu	Công nghệ	3.000
132	Nguyễn Trung Hiếu	Công nghệ	10.000
133	Nguyễn Trung Kiên	Công nghệ	10.000
134	Nguyễn Văn Dương	Công nghệ	7.520
135	Nguyễn Văn Hiếu	Công nghệ	7.520
136	Nguyễn Văn Kha	Khách hàng cao cấp	7.520

STT	Tên nhân viên	Phòng ban	SLCP được phân bổ
137	Nguyễn Văn Mạnh	Công nghệ	10.000
138	Nguyễn Văn Mạnh	Công nghệ	3.000
139	Nguyễn Văn Sùng	Khách hàng cao cấp	10.000
140	Nguyễn Vũ Bạch Dương	Creative Content	2.000
141	Nguyễn Vũ Minh Quang	Khách hàng cao cấp	3.000
142	Nguyễn Xuân Ba	Công nghệ	3.000
143	Ninh Thị Thu Hằng	Tiền	3.000
144	Phạm Châu Long	Công nghệ	7.520
145	Phạm Chi Mai	Ban Tổng Giám Đốc	25.070
146	Phạm Hoài Phúc	Dịch vụ khách hàng	10.000
147	Phạm Hoàng Quang Kiệt	Khách hàng cao cấp	3.000
148	Phạm Mai Khanh	Công nghệ	7.520
149	Phạm Minh Ngọc	Nhân sự	7.520
150	Phạm Ngọc Trâm	Dịch vụ khách hàng	7.520
151	Phạm Quốc Cường	Hành chính	2.000
152	Phạm Thị Hằng	Dịch vụ khách hàng	3.000
153	Phạm Thị Hồng Hạnh	Khách hàng cao cấp	7.520
154	Phạm Thị Kim Thúy	PR	10.000
155	Phạm Thị Ngọc Ánh	Growth	2.000
156	Phạm Thị Phương Thảo	Quản trị rủi ro	3.000
157	Phạm Thị Thanh Hoa	Thành viên Hội đồng quản trị	14.210
158	Phạm Thị Thảo Linh	Công nghệ	2.000
159	Phạm Thị Thùy	Công nghệ	10.000
160	Phạm Thu Quỳnh	Công nghệ	25.070
161	Phạm Tiến Đạt	Khách hàng cao cấp	10.000
162	Phạm Trung Hường	Công nghệ	10.000
163	Phan Hữu Thắng	Công nghệ	14.210
164	Phan Lê Hương Lan	Pháp chế	7.520
165	Phan Nguyễn Hữu Phương	Ban Tổng Giám Đốc	10.000
166	Phan Phương Mai	Creative Content	3.000
167	Phan Thành Nghiệp	Khách hàng cao cấp	10.000
168	Phan Thị Ngọc Mai	Dịch vụ khách hàng	3.000
169	Phan Văn Dũng	Công nghệ	14.210
170	Phi Trang Linh Chi	Nguồn vốn	3.000

STT	Tên nhân viên	Phòng ban	SLCP được phân bổ
171	Phùng Thị Nhật Quỳnh	Growth	3.000
172	Tạ Thị Phương Thúy	Công nghệ	3.000
173	Thân Văn Dương	Công nghệ	7.520
174	Tô Kim Thép	Công nghệ	14.210
175	Tô Quân Đông	Khách hàng cao cấp	3.000
176	Trần Đàm Khánh	Nguồn vốn	7.520
177	Trần Diệu Linh	Khách hàng cao cấp	7.520
178	Trần Đình Bình	Hành chính	2.000
179	Trần Duy Hưng	Công nghệ	10.000
180	Trần Hương Quỳnh	Quản trị rủi ro	14.210
181	Trần Mộng Thùy	Khách hàng cao cấp	3.000
182	Trần Mỹ Hương	Dịch vụ khách hàng	14.210
183	Trần Nhật Quang	Khách hàng cao cấp	3.000
184	Trần Thanh Long	PTSP & Đối Tác	3.000
185	Trần Thị Hồng Hạnh	Nguồn vốn	3.000
186	Trần Thị Thư	Công nghệ	2.000
187	Trần Thị Trang Nhung	Công nghệ	7.520
188	Trần Trà My	Khách hàng cao cấp	3.000
189	Trần Việt Trung	Công nghệ	25.070
190	Trần Vĩnh Cửu	Công nghệ	25.070
191	Trần Xuân Bách	Công nghệ	10.000
192	Trịnh Quốc Đạt	Công nghệ	10.000
193	Trịnh Quốc Tùng	Công nghệ	25.070
194	Trịnh Thanh Uyên	Công nghệ	3.000
195	Trịnh Thu Hà	Công nghệ	2.000
196	Trịnh Thủy Tiên	Creative Content	2.000
197	Trịnh Văn Hiệp	Công nghệ	25.070
198	Võ Diệp Thành Thoại	Khách hàng cao cấp	7.520
199	Võ Văn Huy	Khách hàng cao cấp	7.520
200	Vũ Hải Bằng	Growth	7.520
201	Vũ Hồng Anh	Nhân sự	3.000
202	Vũ Mai Linh	Công nghệ	7.520
203	Vũ Mạnh Hùng	Công nghệ	25.070
204	Vũ Nguyễn Thủy Tiên	Công nghệ	7.520
205	Vương Cao Nhật	PR	7.520

STT	Tên nhân viên	Phòng ban	SLCP được phân bổ
206	Vũ Thị Huyền Trang	Công nghệ	7.520
207	Vũ Thị Huyền Trang	Công nghệ	14.210
208	Vũ Thị Thanh Hằng	Nguồn vốn	7.520
209	Vũ Thị Thanh Tâm	Kế toán kiểm soát	7.520
210	Vũ Thị Thu Thảo	Công nghệ	7.520
211	Vũ Văn Quý	Công nghệ	10.000
Tổng cộng			2.700.000